TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương năm 1996. Sau cưới vợ chồng chung sống tại thôn Dưỡng Phú, xã An Hòa, huyện An Dương. Cuộc sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì

nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xảy ra tranh cãi nhau. Nay tình cảm không còn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C.

Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung là Phạm Mạnh H sinh năm 1997 và Phạm Tuấn H sinh ngày 10/9/2003. Khi ly hôn chị N để cho anh C nuôi con Phạm Tuấn H; con Phạm Mạnh H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết;

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Văn C; con Phạm Tuấn H đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con cho ai nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh C được Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương cấp Giấy đăng kí kết hôn ngày 20/9/1996 nên hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của chị N đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa chị N và anh C.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như chị N trình bày ở trên là đúng. Con Phạm Mạnh H và Phạm Tuấn H đến ngày Tòa án xét xử đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Văn C.

Về tài sản chung: Chị N, anh C không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương biên lai số 0013230 ngày 29/6/2021. Chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã An Hòa, huyện An Dương (Cơ quan cấp ĐKKH ngày 20/9/1996);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng